TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/02/2024
V/v: "tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Dương Kim Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 314/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Ông Bùi Đăng Văn, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đồng Than, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

**** Bị đơn:*** Bà Đặng Thị Phượng, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đồng Than, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Bùi Đăng Văn trình bày: Ông tự nguyện kết hôn với bà Đặng Thị Phượng vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dương Đức. Sau khi kết hôn bà Phượng về chung sống cùng ông tại thôn Đồng Than, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn lớn sảy ra. Đến khoảng năm 2010 vợ chồng bắt đầu sảy ra nhiều mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau; quan điểm sống khác nhau; không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày và trong phát triển kinh tế gia đình. Khoản giữa năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Tuy vợ chồng vẫn chung sống cùng một nhà nhưng đã sống ly thân, mọi sinh hoạt đều riêng rẽ, ăn riêng, ngủ riêng, việc của ai người đó làm và không quan tâm gì đến nhau; cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không có hạnh phúc.

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thị Phượng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Đăng Cường, sinh năm 1997. Hiện nay cháu Cường đã trưởng thành và có gia đình riêng. Vì vậy ông không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là bà Đặng Thị Phượng trình bày: Bà xác nhận thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn như ông Văn trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa hợp, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Đôi khi có mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống về kinh tế, quan hệ mẹ chồng con dâu; vợ chồng đều được giải quyết ổn thỏa.

Đến năm 2021 ông Văn đòi sống ly thân với bà không có lý do. Việc ông Văn mâu thuẫn với bà thì không to tiếng, không gay gắt với nhau mà là không nói chuyện, chia sẻ, quan tâm nhau. Kể từ đó đến nay vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không ai nói với ai câu nào; không bao giờ quan tâm gì đến nhau; việc của ai người ấy làm; không ăn chung; ngủ chung với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà và ông Văn thì bà chỉ thấy ông Văn sống khác đi rồi đòi ly thân chứ không biết nguyên nhân mâu thuẫn là vì lý do gì. Trong thời gian sống ly thân thì bà và ông Văn cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau.

Nay bà xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với ông Văn, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Vì vậy bà không đồng ý ly hôn với ông Văn. Đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để bà và ông Văn đoàn tụ về chung sống cùng nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Đăng Cường, sinh năm 1997. Hiện nay cháu Cường đã trưởng thành và có gia đình riêng. Vì vậy bà không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Bà đã được Tòa án giải thích về quyền, nghĩa vụ về yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Trường hợp nếu bà và ông Văn không thể hàn gắn tình cảm đoàn tụ chung sống cùng nhau thì bà sẽ làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là ông Bùi Đăng Văn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bà Đặng Thị Phượng. Về con chung; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Đặng Thị Phượng trình bày: Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đồng ý ly hôn với ông Bùi Đăng Văn. Về con chung; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Đăng Văn và bà Đặng Thị Phượng.

Về con chung; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Văn, bà Phượng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Bùi Đăng Văn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của ông Bùi Đăng Văn cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều có mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đăng Văn và bà Đặng Thị Phượng có đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/1995 tại UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa ông Văn, bà Phượng là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của ông Văn, bà Phượng đều xác định vợ chồng sảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Kể từ năm 2021 cho đến nay, vợ chồng tuy sống cùng một nhà nhưng đã ly thân nhau; không ai nói với ai câu nào; không bao giờ quan tâm gì đến nhau; việc của ai người ấy làm; không ăn chung; ngủ chung với nhau nữa.

Tại phiên tòa, ông Văn và bà Phượng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Bùi Đăng Văn xin ly hôn thì bà Đặng Thị Phượng đồng ý. Do vậy cần công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Văn và bà Phượng.

[4] Về con chung: Vợ chồng ông Văn, bà Phượng có 01 con chung là Bùi Đăng Cường, sinh năm 1997. Hiện nay con chung đã trưởng thành; ông Văn, bà Phượng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Văn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bà Phượng đã được Tòa án giải thích về quyền, nghĩa vụ; đồng thời ấn định thời gian để bà Phượng yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản nhưng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án bà Phượng đều không yêu cầu, không có đơn yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Bà Phượng có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản bằng vụ án khác theo quy định.

[6] Về án phí: Ông Bùi Đăng Văn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Đăng Văn và bà Đặng Thị Phượng.

2. Về con chung; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Văn, bà Phượng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Ông Bùi Đăng Văn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000672 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận ông Văn đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Dương Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang